

Bản án số: 14/2021/KDTM-ST

Ngày 22/3/2021.

V/v: Tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Phan Văn Lâm

2. Ông Nguyễn Văn Thư

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên Tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2020/TLST-KDTM ngày 22/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2021/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP M

Địa chỉ: Số N Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh T - Chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng TMCP M - Chi nhánh B S.

Đại diện theo ủy quyền trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Nguyễn Xuân Kh - Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP M - Chi nhánh B S.

Địa chỉ: số N, đường Tr Phú phường B Đ, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị D - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M Đ, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn M Đ, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa Đại diện Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị D và anh L vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt ông Kh và chị D, anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác, người đại diện của nguyên đơn - Ông Nguyễn Xuân Kh trình bày:

Ngày 13/11/2018, Chị Phạm Thị D - Địa chỉ: Thôn M Đ, xã M L, đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số 3013880147/2018/HĐCVHM/NHCT424 với Ngân hàng TMCP M để vay số tiền 230.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh hàng bia, nước giải khát. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 26T8011285 do UBND Huyện Hậu Lộc cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2017; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 11 năm 2018.

Ngân hàng TMCP M đã giải ngân cho chị Phạm Thị D theo giấy nhận nợ cụ thể như sau: Ngày nhận nợ là ngày 13/11/2018, Ngày trả nợ là ngày 13/11/2019. Số tiền vay là 230.000.000 đồng.

- Thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/11/2019).
- Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 9.5%/năm ; Lãi suất hiện tại: 10%/năm, ngày thay đổi lãi suất: 10/12/2018 (theo điểm a khoản 2.01 điều 2 hợp đồng cho vay số 3013880147/2018/HĐCVHM/NHCT424 ngày 13/11/2018 về lãi suất cho vay).
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng khách hàng vay.

Việc thế chấp tài sản bảo đảm được quy định chi tiết tại các Hợp đồng bảo đảm tiền vay. Chi tiết về tài sản bảo đảm:

2. Tài sản bảo đảm: QSD đất của anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị D.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 129935 số vào sổ cấp GCN: CH 01835 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 18/10/2018.

Tại thửa đất số: 370 B; tờ bản đồ số: 20; Địa chỉ thửa đất Xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Diện tích 65 m² ; Mục đích sử dụng đất ở nông thôn 65 m² ; Thời hạn sử dụng lâu dài; Nguồn gốc đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tài sản trên đất: Nhà 01tầng, tường xây gạch, mái lợp tôn, diện tích 50m², xây dựng năm 2010

Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 3016145926/2018/HĐBĐ/NHCT424 ngày 12 tháng 11 năm 2018 ký kết giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP M với Bên thế chấp là chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn L

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bên vay đã vi phạm hợp đồng cho vay số 3013880147/2018/HĐCVHM/NHCT424 ngày 13 tháng 11 năm 2018, không trả nợ cho Ngân hàng đúng thời hạn và nội dung hợp đồng đã ký kết.

Khoản vay của chị Phạm Thị D đã quá hạn từ ngày 13/11/2019, đến nay chưa trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP M theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng TMCP M đã nhiều lần làm việc đôn đốc khách hàng trả nợ, đồng thời thông báo nợ đến hạn (2 lần), thông báo nợ quá hạn (3 lần) vào các ngày 14/11/2019; 24/11/2019; 30/01/2020 yêu cầu chị D trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn. Hiện nay, khoản vay đã chuyển nợ xấu.

Theo đơn khởi kiện thì chị D đã trả nợ cho Ngân hàng:

STT	Ngày trả nợ	Số tiền trả	Gốc
1	30/08/2019	338,806	338,806
2	29/05/2020	30,000,000	30,000,000
3	08/07/2020	50,000,000	50,000,000
4	09/10/2020	15,000,000	15,000,000
	TỔNG CỘNG	95,338,806	95,338,806

Tổng số tiền chị D đã trả nợ là: 95.338.806đ

Số tiền còn phải trả nợ ngân hàng đến ngày 05/11/2020:

STT	STK	Số tiền gốc còn phải trả	Số tiền lãi trong hạn	Số tiền lãi quá hạn	Tổng số tiền còn chưa trả
1	862003876700	134,661,194	19,608,793	9,396,088	163,666,075
	TỔNG CỘNG	134,661,194	19,608,793	9,396,088	163,666,075

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 19/3/2021, Ngân hàng có báo cáo về quá trình trả nợ của chị Phạm Thị D, chị D đã nhờ người trả thêm cho Ngân hàng được 14.000.000đ tiền nợ gốc.

Tính đến thời điểm 22/3/2021, chị Phạm Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP M số tiền là: 156.983.054 đồng, trong đó nợ gốc là 120.661.194đ, nợ lãi trong hạn là 24.486.761đ, nợ lãi quá hạn là 11.835.099đ

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP M kính đề nghị Tòa án nhân dân Huyện Hậu Lộc giải quyết: Buộc bên vay là chị Phạm Thị D thực hiện

nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP tính đến ngày 22/3/2021 và các khoản lãi và các khoản khác phát sinh kể từ ngày 22/3/2021 cho đến khi chị Phạm Thị D thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay đã ký kết.

- Trường hợp chị Phạm Thị D cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP M đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm mà vẫn chưa đủ tiền để thanh toán hết số nợ của chị Phạm Thị D đối với ngân hàng TMCP M thì chị Phạm Thị D vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại theo Hợp đồng cho vay đã ký.

2. Đối với bị đơn chị Phạm Thị D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị D và anh L đến Tòa để làm việc nhưng chị D và anh L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng, qua xác minh tại địa phương, hiện tại chị D và anh L không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn M Đ và Ủy ban nhân dân xã M L theo quy định của pháp luật. Sau đó Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo Nhân dân và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng chị D và anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

3. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 317, 318, Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP M. Buộc chị Phạm Thị D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP M toàn bộ số nợ gốc là: 120.661.194đ, và tiền lãi tính đến ngày xét xử 22/3/2021 là 36.321.860đ, Tổng cộng là: 156.983.054đ đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP M.

Trường hợp chị D không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP M, thì Ngân hàng TMCP M có quyền yêu cầu kê biên phát mại tài sản thế chấp, theo Hợp

đồng thể chấp số: 3016145926/2018/HĐBĐ/NHCT424 ngày 12 tháng 11 năm 2018 mà chị D và anh L đã ký kết với Ngân hàng TMCP M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng TMCP M với chị Phạm Thị D là tranh chấp Kinh doanh thương mại, bị đơn có địa chỉ: xã M L, huyện Hậu Lộc, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị D và anh L vắng mặt, Tòa án đã về tại địa phương xác minh và thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối với chị D và anh L. Qua xác minh tại địa phương, hiện tại chị D và anh L không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn M Đ, Ủy ban nhân dân xã M L và Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc. Đồng thời Tòa án đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, theo đúng quy định của pháp luật. Do chị D và anh L vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 22/02/2021 chị D và anh L vắng mặt, nên phiên Tòa phải hoãn và mở lại phiên tòa vào ngày 22/3/2021, nhưng chị D và anh L vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3].Về nội dung vụ án:Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 13/11/2018, Chị Phạm Thị D đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số 3013880147/2018/HĐCV/NHCT424 với Ngân hàng TMCP M để vay số tiền 230.000.000 đồng với mục đích bổ sung VLĐ kinh doanh hàng bia, nước giải khát. Ngân hàng TMCP M đã giải ngân cho chị Phạm Thị D theo giấy nhận nợ là ngày 13/11/2018, Ngày trả nợ là ngày 13/11/2019. Số tiền vay là 230.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/11/2019).

- Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 9.5%/năm ; Lãi suất hiện tại: 10%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị D không thực hiện đúng cam kết đã ký trong hợp đồng tín dụng: cụ thể kể từ ngày 13/11/2018 đến ngày 05/11/2020 (ngày làm đơn khởi kiện) chị Duyên chỉ trả được cho Ngân hàng TMCP M số tiền gốc là 95.338.806đ. Số tiền mà chị D và anh L còn nợ lại là tiền nợ gốc là 134.661.194đ, tiền lãi là 29.004.881đ, Tổng cộng là: 163.666.075 đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị D đã nhờ người trả cho Ngân hàng thêm được tiền nợ gốc là 14.000.000đ. Như vậy tính đến ngày xét xử, ngày 22/3/2021 chị D còn nợ của Ngân hàng 120.661.194đ, tiền lãi trong hạn là 24.486.761đ, tiền lãi quá hạn là 11.835.099đ Tổng cộng là: 156.983.054 đ.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và làm việc với chị D và anh L nhưng chị D và anh L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP M làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết: Buộc chị D và anh L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP M số tiền nợ gốc là 120.661.194đ, số tiền nợ lãi tính đến ngày 22/3/2021 là 36.321.860, Tổng cộng là: 156.983.054đ.

*Xét thấy hợp đồng cho vay số 3013880147/2018/HĐCVHM/NHCT424 ngày 13/11/2018 giữa chị D với Ngân hàng TMCP M về đối tượng tham gia ký hợp đồng cũng như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng cho vay là phù hợp đúng quy định của pháp luật và được pháp luật dân sự bảo vệ, việc Ngân hàng TMCP M có đơn khởi kiện đối với chị D trong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định. Về lãi suất hai bên đã thống nhất mức lãi suất, trong phạm vi mà pháp luật quy định, như vậy là hợp pháp

Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP M khởi kiện đối với chị D. Buộc chị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền nợ gốc là 120.661.194đ, số tiền nợ lãi tính đến ngày 22/3/2021 là 36.321.860, Tổng cộng là: 156.983.054đ là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4].Về tài sản thế chấp: Khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP M chị D và anh L đã đồng ý thế chấp:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 129935 số vào sổ cấp GCN: CH 01835 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 18/10/2018.

Thửa đất số: 370 B; tờ bản đồ số: 20; Địa chỉ thửa đất Xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Diện tích 65 m² ; Mục đích sử dụng đất ở nông thôn 65 m² ; Thời hạn sử dụng lâu dài; Nguồn gốc đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đúng tên anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị D.

Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 3016145926/2018/HĐBĐ/NHCT424 ngày 12 tháng 11 năm 2018 ký kết giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP M với Bên thế chấp là chị Phạm Thị D và anh

Nguyễn Văn L đã được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng An Dân; địa chỉ xã Thịnh Lộc, huyện Hậu Lộc.

Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP M với anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị D, là hoàn toàn tự nguyện về đối tượng tham gia hợp đồng và tài sản thế chấp là đúng với quy định của pháp luật. Như vậy là hợp pháp, trường hợp chị D và anh L không trả được nợ (hoặc) trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP M, thì Ngân hàng TMCP M có quyền yêu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu nợ cho Ngân hàng TMCP M là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị D phải nộp án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng TMCP M số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 317, 318, và 357, 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

-Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

*** Tuyên Xử:** Vắng mặt người đại diện Ngân hàng TMCP M và chị Phạm Thị D, anh Nguyễn Văn L.

* Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP M khởi kiện đối với chị Phạm Thị D.

* Buộc chị Phạm Thị D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP M số tiền nợ gốc là: 120.661.194đ, số tiền nợ lãi tính đến ngày 22/3/2021 là 36.321.860, Tổng cộng là: 156.983.054đ. (*Một trăm năm sáu triệu, chín trăm tám ba nghìn, không trăm năm tư đồng*).

* Kể từ ngày 23/3/2021, chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: 3013880147/2018/HĐCV/NHCT424 ngày 13 tháng 11 năm 2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu chị D không thực hiện việc trả nợ cho

Ngân hàng TMCP M, thì Ngân hàng TMCP M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 129935 số vào sổ cấp GCN: CH 01835 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 18/10/2018.

Thửa đất số: 370 B; tờ bản đồ số: 20; Địa chỉ thửa đất xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Diện tích 65 m²; Mục đích sử dụng đất ở nông thôn diện tích 65 m²; Thời hạn sử dụng lâu dài; Nguồn gốc đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đứng tên anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị D và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 3016145926/2018/HĐBĐ/NHCT424 ngày 12 tháng 11 năm 2018 ký kết giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn L với Ngân hàng TMCP M đã được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng An Dân; địa chỉ: xã Thịnh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nếu sau khi kê biên phát mại tài sản theo hợp đồng thế chấp nêu trên không đủ tiền trả nợ cho Ngân hàng TMCP M, thì Ngân hàng TMCP M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của chị D và anh L để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Về án phí:** Buộc chị D phải nộp 7.849.152đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng 4.091.000đ tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008410 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

*** Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Ngân hàng TMCP M và chị D; anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Chuyên